TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HSST
Ngày: 31-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: **Trần Thành Long**

Các Hội thẩm nhân dân:

1, Ông Sa Quang Phụng;

2, Ông Đặng Văn Vụ.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Lưu Hoa Quỳnh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa*: Ông **Phạm Quang Khải** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Đồng Văn H,** tên gọi khác: Không; sinh ngày 12 tháng 3 năm 1985 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Bản N, xã P huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn H: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đồng Văn Tâm, sinh năm 1945 và bà: Đồng Thị Mẳn, sinh năm 1946 (đã chết); bị cáo có vợ là Hà Thị Viềng, sinh năm 1988 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tháng 8/2009 bị Chủ tịch UBND huyện V Quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc tại trung tâm cai nghiện tỉnh Yên Bái thời gian 24 tháng; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 08-5-2018, "Có mặt".

***- Người bị hại*:**

1, Chị Hà Thị S, sinh năm 1984, trú tại thôn Bản C, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái; "Có mặt"

2, Chị Hà Thị T, sinh năm 1958, trú tại thôn N 2, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt"

3, Chị Hà Thị Th, sinh năm 1970, trú tại bản S, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái; "Có mặt"

- Người có quyền lợi liên quan:

1, Anh Hà Văn B, sinh năm 1991, trú tại: Bản N, xã P huyện V, tỉnh Yên Bái; "Có mặt"

2, Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1990, trú tại: Bản T, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt"

3, Ông Lường Văn M, sinh năm 1962, trú tại: Bản N, xã P huyện V, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

4, Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1987, trú tại: Bản N, xã P huyện V, tỉnh Yên Bái; "Có mặt"

5, Lò Văn E, sinh năm 1990, trú tại:Bản N, xã P huyện V, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

+ Hoàng Văn T, sinh năm 1962, trú tại:Bản N, xã P huyện V, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

4. Người làm chứng:

+ Anh Đồng Văn Q, sinh năm 1978, trú tại: Bản T, xã P huyện V, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 16-4-2018, Đồng Văn H cùng Lường Văn C lợi dụng gia đình chị Hà Thị S ở bản Có, xã Thạch Lương, huyện V không có người ở nhà, H đứng ngoài cảnh giới để cho C vào nhà chị Sươi trộm cắp được chiếc ti vi nhãn hiệu SAMSUNG màn hình phẳng 32 icnh; 01 chiếc đầu thu tín hiệu (đầu chảo) và 01 chiếc máy bắn đinh (máy khoan tay), sau đó mang về nhà CH cất giấu. Khoảng 19 giờ cùng ngày H và CH mang chiếc ti vi trộm cắp được đến bán cho Hà Văn B, được 2.000.000 đồng. Sáng ngày hôm sau một mình H mang chiếc máy bắn đinh đến bán cho anh Nguyễn Ngọc H được 100.000 đồng, còn chiếc đầu thu tín hiệu ti vi để ở nhà Lường Văn C sử dụng.

Ngày 08/5/2018, khi triệu tập Đồng Văn H đến Công an xã Hạnh Sơn để làm việc. Tiến hành kiểm tra người H phát hiện, thu giữ trong túi quần bên phải H đang mặc có một chiếc khẩu trang cuộn tròn, bên trong có 03 (ba) gói giấy màu trắng, bên trong các gói giấy đều có chất bột nén màu trắng nghi là Heroine.

Đồng Văn H khai nhận 03 (ba) gói giấy màu trắng, có chất bột nén màu trắng là Heroine H tàng trữ để sử dụng. Trong khoảng tháng 4, tháng 5/2018 Đồng Văn H cùng Lường Văn C còn trộm cắp của gia đình bà Hà Thị T 01 (một) bếp ga đôi, 01 (một) bình ga; Trộm cắp của gia đình bà Hà Thị Th 01 (một) bếp ga đôi, 01 (một) bình ga. Còn 02 (hai) chiếc bếp ga đôi, 02 (hai) bình ga không nhớ trộm cắp của ai.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 18 ngày 27/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện V định giá và kết luận:

- Chiếc ti vi nhãn hiệu SAMSUNG màn hình phẳng 32 inch trị giá 3.000.000 đồng; Chiếc đầu thu tín hiệu (đầu chảo) trị giá 200.000 đồng; Chiếc máy bắn đinh trị giá 200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo H cùng C trộm cắp của gia đình chị Hà Thị S là 3.400.000 đồng (BL: 35-38).

Tại bản Kết luận giám định số 96/GĐMT ngày 16/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ của Đồng Văn H có tổng khối lượng là 0,14 gam (không phẩy mười bốn gam); 0,08 gam trích từ 0,14 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21 ngày 21/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện V định giá và kết luận:

- 01 (một) bình ga loại 14.3 tổng trọng lượng bình hiện tại 15 kg, trị giá 260.000 đồng; 01 (một) bình ga loại 13.7 tổng trọng lượng bình hiện tại 14 kg, trị giá 258.000 đồng; 01 (một) bình ga loại 12.7 tổng trọng lượng bình hiện tại 19 kg, trị giá 420.000 đồng; 01 (một) bình ga loại 13.1 tổng trọng lượng bình hiện tại 14 kg, trị giá 270.000 đồng; 01 (một) bếp ga đôi, mặt kính, trên mặt kính có chữ Lucency, đã sử dụng cũ trị giá 160.000 đồng; 01 (một) bếp ga đôi, mặt kính, trên mặt kính có chữ Falko, đã sử dụng cũ trị giá 200.000 đồng; 01 (một) bếp ga đôi, mặt kính, trên mặt kính có chữ SUNHOUSE, đã sử dụng cũ trị giá 200.000 đồng; 01 (một) bếp ga đôi, mặt kính, trên mặt kính có chữ KOJI, đã sử dụng cũ, trị giá 200.000 đồng;

Tổng trị giá tài sản là: 1.968.000 đồng.

Cáo trạng số: 32/CT-VKS-VC ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Đồng Văn H về các tội: "Trộm cắp tài sản" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 173 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Đồng Văn H thành khẩn khai báo, công nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và tàng trữ trái phép chát ma túy như đã nêu trên.

Bị hại Hà Thị S trình bày: Ngày 16-4-2018 gia đình chị bị Đồng Văn H trộm cắp chiếc ti vi nhãn hiệu SAMSUNG màn hình phẳng 32 icnh; 01 chiếc đầu thu tín hiệu (đầu chảo) và 01 chiếc máy bắn đinh (máy khoan tay). Gia đình đã nhận lại tài sản, chị S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại Hà Thị Th trình bày: Bị mất trộm một bếp ga nhãn hiệu LUCENCY và một bình ga đã nhận lại tài sản, tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Bị hại Hà Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai tại cơ quan điều tra trình bày bị mất trộm một bếp ga nhãn hiệu SUNHOUSE và một bình ga đã nhận lại tài sản, tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Người có quyền lợi liên quan Hà Văn B trình bày: Do không biết đã mua chiếc ti vi của H và C đã trộm cắp. Anh B yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền anh đã bỏ ra mua chiếc ti vi là 2.000.000 đồng.

Người có quyền lợi liên quan Lường Văn M vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai tại cơ quan điều tra trình bày do không biết nên mua bếp ga, bình ga của các bị cáo, sau đó đã bị cơ quan điều tra thu giữ trả người bị hại, ông M yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã mua tài sản là 800.000 đồng.

Người có quyền lợi liên quan Lò Văn E vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai tại cơ quan điều tra trình bày do không biết bếp ga và bình ga là tài sản trộm cắp, đã

mua của H với giá 1.000.000 đồng, sau khi mua một thời gian anh đã bán cho anh Hoàng Văn T với giá 900.000 đồng.

Người có quyền lợi liên quan Hoàng Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai tại cơ quan điều tra trình bày do không biết bếp ga và bình ga do Lò Văn E bán là tài sản do H trộm cắp đã mua với giá 900.000 đồng, nay đã bị thu hồi trả cho người bị hại, anh T yêu cầu Lò Văn E phải bồi thường số tiền 900.000 đồng.

Anh Nguyễn Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai tại cơ quan điều tra trình bày do không biết nên mua máy bắn đinh do bị cáo đã trộm cắp, cơ quan điều tra thu giữ tài sản, anh H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền đã mua tài sản.

Chị Hoàng Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai tại cơ quan điều tra trình bày do không biết nên mua bếp ga, bình ga của bị cáo đã trộm cắp, cơ quan điều tra thu giữ tài sản, chị Th không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã mua tài sản.

Tại phiên tòa trong phần tranh luận, sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đồng Văn H phạm các tội "Trộm cắp tài sản" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về trách nhiệm hình sự:

Đề nghị xử lý:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h và s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo H từ 01(một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo H từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 Tổng hợp hình phạt, xử phạt Đồng Văn H từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo H phải bồi thường cho Hà Văn B 2.000.000 đồng; bồi thường cho Lường Văn M 800.000 đồng; bồi thường cho ông Hoàng Văn T 900.000 đồng.

-Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo Đồng Văn H nói lời sau cùng: bị cáo có tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện V, tỉnh Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đồng Văn H không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên toà của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Sáng ngày 16-4-2018, tại bản C, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái. Đồng Văn H cùng Lường Văn C trộm cắp của chị Hà Thị Sươi chiếc ti vi nhãn hiệu SAMSUNG màn hình phẳng 32 inch; 01 chiếc đầu thu tín hiệu (đầu chảo) và 01 chiếc máy bắn đinh (máy khoan tay) tổng trị giá là 3.400.000 đồng.

Trong khoảng tháng 4, tháng 5/2018, tại thôn N, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái, Đồng Văn H cùng Lường Văn C trộm cắp của gia đình bà Hà Thị T 01 bếp ga đôi, 01 bình ga; Tại bản S, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái, Trộm cắp của gia đình bà Hà Thị Th 01 bếp ga đôi và 01 bình ga. Ngoài ra H và C còn trộm cắp 02 chiếc bếp ga đôi, 02 bình ga nhưng không nhớ trộm cắp của ai. Tổng trị giá tài sản là: 1.968.000 đồng.

Ngày 08/5/2018, tại Công an xã H, huyện V. Tiến hành kiểm tra người Đồng Văn H phát hiện H tàng trữ 0,14 gam Heroine mục đích để sử dụng.

Bị cáo Đồng Văn H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc trộm cắp tài là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, nhưng do vụ lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện; hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, lượng ma túy tàng trữ đã đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã phạm vào các tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố đối với Đồng Văn H là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, cần phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với tội "Trộm cắp tài sản" sau khi phạm tội tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: "Phạm tội gây thiệt hại không lớn" và "Thành khẩn khai báo" quy định tại các điểm h và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: "Thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

[5]. Về nhân thân: Năm 2009 bị cáo đã bị đưa đi cai nghiện ma túy tại Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Yên Bái nhưng vẫn nghiện ma túy. Cần xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6]. Từ những đánh giá về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới đủ điều kiện giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[7]. Tại phiên tòa và biên bản xác minh tài sản nơi bị cáo cư trú của cơ quan Điều tra cho thấy: Bị cáo không có tài sản riêng, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về vật chứng của vụ án:

- Đồng Văn H trộm cắp của chị Hà Thị S 01 ti vi, 01 chiếc đầu thu tín hiệu (đầu chảo) và 01 chiếc máy bắn đinh (máy khoan tay); Trộm cắp của chị Hà Thị T 01 (một) bếp ga đôi, 01 (một) bình ga; trộm cắp của gia đình bà Hà Thị Th 01 (một) bếp ga đôi, 01 (một) bình ga. Những tài sản này đã thu hồi trả cho bị hại.

- Cơ quan điều tra còn thu giữ của Đồng Văn H: 03 (ba) mảnh giấy màu trắng kích thước 4,5 cm x 04 cm; 01 (một) khẩu trang kẻ ô vuông màu đỏ, đen, trắng; 01 (một) chiếc kéo màu trắng, dài 14 cm; 01 (một) chiếc đèn pin màu xanh, dài 5,8 cm, đường kính mặt đèn 1,9 cm là những vật đến nay không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Zentel màu đỏ, không có ốp lưng, máy cũ; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 35.000 đồng (ba mươi lăm ngàn đồng), là tài sản không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo. 01 (một) phong bì thư (vỏ phong bì niêm phong vật chứng là ma túy loại Heroine còn lại (0,06 gam); 02 (hai) vỏ phong bì thư (vỏ phong bì niêm phong vật chứng ma túy, tiền) sau khi mở niêm phong lấy mẫu giám định không còn giá trị sử dụng cần tiêu hủy.

- Đối với 02 (hai) chiếc bếp ga đôi, 02 (hai) bình ga hiện nay chưa xác định được ai là bị hại nên cơ quan CSĐT Công an huyện V giữ lại, tiếp tục điều tra làm rõ ai là bị hại, ai là chủ sở hữu để xử lý giải quyết theo quy định pháp luật.

[9]. Về tránh nhiệm dân sự:

+ Người bị hại là chị S, chị T và chị Th, người có quyền lợi liên quan Nguyễn Ngọc H, Hoàng Thị Th không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Người có quyền lợi liên quan Hà Văn B yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mua ti vi là 2.000.000 đồng; người có quyền lợi liên quan Lường Văn M mua bếp ga và bình ga do bị cáo trộm cắp yêu cầu bồi thường 800.000 đồng.

+ Người có quyền lợi liên quan Hoàng Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai tại cơ quan điều tra trình bày do không biết bếp ga và bình ga do Lò Văn E bán là

tài sản do H trộm cắp đã mua với giá 900.000 đồng, nay đã bị thu hồi trả cho người bị hại, ông T yêu cầu Lò Văn E phải bồi thường cho ông số tiền 900.000 đồng. Xét thấy ông T là người thứ ba chiếm hữu ngay tình, bị cáo H nhất trí bồi thường nên cần buộc bị cáo H phải bồi thường cho ông T số tiền 900.000 đồng.

Xét thấy yêu cầu đòi bồi thường của anh Hà Văn B và ông Lường Văn M và ông Hoàng Văn T là hợp pháp, buộc bị cáo H phải bồi thường anh Hà Văn B, ông Lường Văn M và ông Hoàng Văn T theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm liên đới bồi thường của Lường Văn C, nếu bị cáo có yêu cầu sẽ giải quyết ở vụ án khác

[9]. Đối với các đối tượng: Lường Văn C cùng tham gia với bị can thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và đã bị khởi tố bị can. Nhưng sau khi phạm tội Lường Văn C đã không có mặt tại địa phương, hiện nay không rõ ở đâu. Thời hạn điều tra vụ án đã hết, cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra Quyết định truy nã số 01 ngày 29/6/2018 và Quyết định Tạm đình chỉ điều tra bị can số 01 ngày 01/7/2018, khi nào bắt được sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Ngoài ra có anh Hà Văn B, anh Nguyễn Ngọc H, ông Lường Văn M, chị Hoàng Thị Th, Lò Văn E đã mua tài sản của bị can Đồng Văn H và Lường Văn C, ông Đồng Văn Quang có cho bị can H gửi 01 bếp ga và 01 bình ga nhưng khi mua, khi cho gửi những người này không biết số tài sản trên là do H và C trộm cắp mà có. Nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo khai đã mua ma túy của người đàn ông tên là Quân tại thôn Co Hả, xã Thạch Lương, huyện V. Cơ quan điều tra không xác minh được nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[10]. Về án phí: Bị cáo Đồng Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm, có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1, Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Đồng Văn H,** phạm các tội "Trộm cắp tài sản" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2, Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đồng Văn H **08** (tám) tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đồng Văn H **01** (một) năm tù.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 Tổng hợp hình phạt, xử phạt Đồng Văn H **01** (một) năm **08** (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 08-5-2018.

3, Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm a và c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,06 gam Heroine để trong 01 (một) phong bì thư đã niêm phong; 02 (hai) vỏ phong bì thư (vỏ phong bì niêm phong vật chứng) sau khi mở niêm phong; 03 (ba) mảnh giấy màu trắng kích thước 4,5 cm x 04 cm; 01 (một) khẩu trang kẻ ô vuông màu đỏ, đen, trắng; 01 (một) chiếc kéo màu trắng, dài 14 cm; 01 (một) chiếc đèn pin màu xanh, dài 5,8 cm, đường kính mặt đèn 1,9 cm.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Zentel màu đỏ, không có ốp lưng, máy cũ; 35.000 đồng (ba mươi lăm ngàn đồng) Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Các vật chứng, tài sản nêu trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 7 năm 2018 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

4, Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 589, khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Đồng Văn H phải bồi thường cho anh Hà Văn B số tiền 2.000.000 đồng; bồi thường cho ông Lường Văn M số tiền 800.000 đồng; bồi thường cho ông Hoàng Văn T số tiền 900.000 đồng.

Kể từ ngày anh Hà Văn B, ông Lường Văn M và ông Hoàng Văn T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm tại thời điểm trả tiền, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

5, Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; các điểm a, d khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội kH 14: Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bị cáo Đồng Văn H phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm tổng cộng bị cáo H phải chịu 500.000 đồng *(năm trăm nghìn đồng)* tiền án phí.

6, Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Bị cáo Đồng Văn H, bị hại Hà Thị S, Hà Thị Th có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 31-7-2018.

+ Bị hại Hà Thị T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

+ Người có quyền lợi liên quan Hà Văn B có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

+ Người có quyền lợi liên quan Nguyễn Ngọc H, Lường Văn M, Hoàng Thị T Lò Văn E và Hoàng Văn T có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhân được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thành Long

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục thuế huyện V;
- Chi cục hải quan tỉnh Yên Bái;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.